

Bản án số: 41/2019/HSPT
Ngày 12 - 6- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thành Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hoan và ông Trần Đình Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLHS-PT ngày 28/3/2019 đối với bị cáo Trần Duy Tr, do có kháng cáo của bị cáo Tr đối với bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Trần Duy T, sinh 1984; nơi cư trú: Số nhà 12A tập thể VKHLN, tổ 7, phường Đ Th, quận BTL, thành phố HN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Duy Đ và con bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/10/2015, bị Công an phường Cổ Nhuế 2, quận BTL, thành phố HN xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau (đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/11/2018 đến ngày 21/11/2018 được thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang được tại ngoại (có mặt).

*** Bị hại không kháng cáo:**

Anh Lê Hữu Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn I, xã TT, huyện NC, tỉnh Th H (vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Duy Tr có quen biết với anh Trần Hữu V (tức G), hiện đang thuê trọ của gia đình ông Nguyễn Viết Nh, ở thôn YP, xã GP, huyện YM, tỉnh HY. Anh V hiện đang làm xây dựng tại UBND xã Giai Phạm nên gọi Tr lên để phụ giúp. Ngày 15/11/2018 Tr đến ở cùng phòng trọ với vợ chồng anh V. Khoảng 15 giờ ngày 16/11/2018, Tr phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 36B4 – 959.17 của anh Lê Hữu Th ở Thôn I, xã TT, huyện NC, tỉnh Th H hiện thuê trọ tại nhà ông Nh để ở sân khu trọ, nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát thấy cửa phòng trọ của anh Th đóng còn chum chìa khóa trong đó có 01 chìa khóa điện và 01 chìa khóa càng của xe mô tô và 02 chìa khóa nhà đang cắm vào ổ khóa móc ở cửa phòng trọ, Tr lấy cả ổ khóa và chum chìa khóa đi ra chiếc xe mô tô rồi mở khóa càng và khóa điện của xe mô tô, sau đó Tr dắt xe ra bên ngoài đường rồi nổ máy điều khiển xe mô tô đi, khi gần đến Quốc lộ 5 thuộc thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Tr dừng xe vớt ổ khóa cửa cùng chìa khóa của anh Th ở ven đường. Sau đó Tr tiếp tục điều khiển xe mô tô đi vào quán trông xe của bà Vũ Thị Loan, ở số 78 phố Bần, thị trấn Bần Yên Nhân gửi xe (khi gửi xe Tr không nói cho bà Loan biết là xe do trộm cắp mà có), Tr bảo gửi xe 01 đến 02 ngày, bà Loan đồng ý với giá 10.000đ/ngày, bà Loan giao cho Tr 01 chiếc vé ghi số 45, sau đó Tr đi xe ôm của một người không biết tên tuổi, địa chỉ về UBND xã Giai Phạm. Sau khi biết xe mô tô của mình bị mất, ngày 18/11/2018, anh Th đến Công an huyện Yên Mỹ trình báo. Khi biết hành vi trộm cắp bị phát hiện, cùng ngày 18/11/2018 Tr đã đến Công an huyện Yên Mỹ đầu thú và giao nộp 01 chiếc chìa khóa càng và chìa khóa điện của xe mô tô, 01 vé xe ghi số 45 cho Cơ quan điều tra.

Ngày 18/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ đã quản lý chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 36B4 - 959.17 bên trong có Giấy phép lái xe, đăng ký xe, chứng minh nhân dân đều mang tên Lê Hữu Th, do bà L tự nguyện giao nộp.

Bản kết luận định giá tài sản số 38 ngày 20/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ, kết luận: Chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 36B4 - 959.17 trị giá 25.000.000đồng.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho anh Lê Hữu Th chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 959.17 và các giấy tờ liên quan. Anh Th đã nhận lại và không thắc mắc gì. Đối với chiếc ổ khóa cửa và 02 chiếc chìa khóa do Tr vớt tại khu vực đường quốc lộ 5 thị trấn Bần Yên Nhân, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được, anh Th xác định, tài sản có giá không lớn nên không yêu cầu đề nghị gì. Đối với chiếc vé xe ghi số 45, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại cho bà Loan, bà Loan đã nhận lại và không có thắc mắc, đề nghị gì, còn số tiền gửi xe bà Loan không yêu cầu gì.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 27/02/2019, Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s

khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Duy Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019, bị cáo Trần Duy Tr kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt; ngày 25/4/2019 bị cáo Tr có đơn kháng cáo bổ sung xin được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Bị cáo Trần Duy Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội, trình bày điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, lao động cải tạo tại địa phương để có điều kiện giúp đỡ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Duy Tr 01 năm 03 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, nên tại cấp phúc thẩm bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tr. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Trần Duy Tr kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật là hoàn toàn hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Duy Tr nhận tội và khai báo thành khẩn. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và lời khai trước cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị L; lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Viết Nh, anh Trần Hữu V và chị Đào Thị Th, đồng thời phù hợp với các vật chứng do bị cáo giao nộp là chìa khóa xe, vé gửi xe mô tô; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B4 - 959.17 do bà Loan giao nộp; kết luận định giá chiếc xe mô tô, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 16/11/2018, tại khu nhà trọ của ông Nguyễn Viết Nh, ở thôn YP, xã G P, huyện YM, tỉnh Hưng Yên, Trần Duy Tr đã có hành vi trộm cắp của anh Lê Hữu

Th 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát 36B4 - 959.17 trị giá 25.000.000đồng. Bởi hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Duy Tr về tội trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Duy Tr. Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ tài sản. Bị cáo đã trộm cắp chiếc xe mô tô của anh Th trị giá 25.000.000đồng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Trần Duy Tr 01 năm 03 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật và trách nhiệm của bị cáo.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ; quá trình điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải thật sự về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo đã đầu thú. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo Trần Duy Tr được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Tr có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần phải buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội để giáo dục mà chỉ cần xử bị cáo mức phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của gia đình và chính quyền cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt. Do vậy, kháng cáo của Trần Duy Tr có căn cứ chấp nhận để sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 Bộ luật Hình sự, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa có căn cứ, được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Trần Duy Tr được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy Tr, sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy Tr phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 12/6/2019.

Giao bị cáo Trần Duy Tr cho Ủy ban nhân dân phường ĐT, quận BTL, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Án phí: Bị cáo Trần Duy Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND huyện Yên Mỹ;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Công an huyện Yên Mỹ;
- Bị cáo;
- Bị hại anh Th;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thành Long